

CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ TẢI VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN Ô TÔ TẢI VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NAM TRUCK AUTO JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VTRUCK AUTO.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107296913

3. Ngày thành lập: 14/01/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

LK98-N02, khu A dịch vụ Yên Nghĩa, Phường Yên Nghĩa, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0973829999

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
2.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
3.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
4.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
5.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
6.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
7.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
8.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
9.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (không bao gồm kinh doanh bất động sản)	5210
10.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5221
11.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
12.	Bốc xếp hàng hóa	5224
13.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chi tiết: Gửi hàng, giao nhận hàng hoá	5229
14.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
15.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật).	4661

16.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
17.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
18.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
19.	Sản xuất máy chuyên dụng khác chi tiết: Sản xuất máy sản xuất vật liệu xây dựng Sản xuất thiết bị liên kết và cân bằng lốp xe; thiết bị cân bằng khác; Sản xuất hệ thống bôi trơn trung tâm;	2829
20.	Sản xuất xe có động cơ	2910
21.	Sản xuất thân xe có động cơ, rơ moóc và bán rơ moóc	2920
22.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	2930
23.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
24.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: + Các nhà máy lọc dầu, + Các xưởng hoá chất, - Xây dựng công trình cửa như: + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... + Đập và đê. - Xây dựng đường hầm; - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời.	4290
25.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
26.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
27.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác chi tiết: Bán buôn ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống) Bán buôn xe có động cơ khác, loại mới và loại đã qua sử dụng: - Ô tô chở khách loại trên 12 chỗ ngồi, kể cả xe chuyên dụng như xe cứu thương; - Ô tô vận tải, kể cả loại chuyên dụng như xe bồn, xe đông lạnh, rơ-moóc và bán rơ-moóc; - Ô tô chuyên dụng: xe chở rác, xe quét đường, xe phun nước, xe trộn bê tông...; - Xe vận chuyển có hoặc không gắn thiết bị nâng hạ, cặp giữ loại dùng trong nhà máy, kho hàng, sân bay, bến cảng, sân ga xe lửa.	4511

28.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
29.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác chi tiết: Đại lý ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống) Đại lý xe có động cơ khác - Ô tô chở khách loại trên 12 chỗ ngồi, kể cả loại chuyên dụng như xe cứu thương, xe chở tù, xe tang lễ; - Ô tô vận tải, kể cả loại chuyên dụng như xe bồn, xe đông lạnh; rơ-moóc và bán rơ-moóc; - Ô tô chuyên dụng: xe bồn, xe cứu hộ, xe cứu hỏa, xe chở rác, xe quét đường, xe phun tưới, xe trộn bê tông, xe chiếu chụp X-quang...	4513
30.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
31.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
32.	Bán mô tô, xe máy	4541
33.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
34.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
35.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610(Chính)
36.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
37.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
38.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
39.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
40.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
41.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng ô tô theo hợp đồng, theo tuyến cố định	4932
42.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
43.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230

44.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (trừ mặt hàng Nhà nước cấm)	8299
45.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các dịch vụ nhận ủy thác và giám sát trên cơ sở phí và hợp đồng (không bao gồm hoạt động tài chính, chứng khoán, bảo hiểm, hoạt động pháp lý)	6619
46.	Quảng cáo	7310
47.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng chi tiết: - Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác; - Dịch vụ thiết kế đồ thị; - Hoạt động trang trí nội thất.	7410
48.	Cho thuê xe có động cơ	7710
49.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng	7730

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÁY VIỆT NAM	P105, nhà 5 tầng, tập thể 222D, ngõ 260, phố Đội cấn, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.400.000	14.000.000.000	70,000	0104498100	
			Tổng số	1.400.000	14.000.000.000	70,000		
2	CÔNG TY CỔ PHẦN INVSPACE VIỆT NAM	Số 61, tổ dân phố Quyết Tiến, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500.000	5.000.000.000	25,000	0107143730	
			Tổng số	500.000	5.000.000.000	25,000		

3	NGUYỄN PHI LONG	P702 nhà CT2 KĐT Văn Khê, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	5,000	017388768	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	5,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: NGUYỄN PHI LONG
Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Ngày sinh: 21/04/1979
Dân tộc: Kinh
Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 017388768

Ngày cấp: 28/08/2012
Nơi cấp: Công an Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
P702 nhà CT2 KĐT Văn Khê, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:
P702 nhà CT2 KĐT Văn Khê, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội